**Phân tích Chí khí Anh Hùng – Mẫu 6**

Có một nhà thơ mà người Việt Nam không ai là không biết đến. Có một truyện thơ mà hơn 200 năm qua không mấy người Việt Nam không thuộc vài câu hay vài đoạn. Người ấy, thơ ấy đã từng được Tố Hữu ngợi ca:

*“Tiếng thơ ai động đất trời*
*Nghe như non nước vọng lời ngàn thu”*

Không ai khác đó chính là Nguyễn Du và kiệt tác Truyện Kiều. Mỗi một đoạn, mỗi câu thơ đều là “lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu” mà thi gia dầy công chắp bút. Đằng sau số phận cuộc đời nhân vật đều được gửi gắm biết bao giá trị nhân đạo sâu sắc. Đó là niềm trân trọng nâng niu ước mơ khát vọng con người. Đó là tiếng nói lên án tố cáo những thế lực xấu xa đứng đằng đằng sau. Và hơn thế nữa nó phản ánh chân thực giấc mơ tự do công lí mà đoạn trích – bài thơ “Chí khí anh hùng” chính là tiêu biểu nhất cho điều này.

Sau tháng ngày ân ái bên Thúc Sinh, Kiều lại một lần nữa sa thân vào chốn lầu xanh nhơ nhớp, một lần nữa quay trở lại với Tú Bà để sống thân phận của người kĩ nữ hèn mọn. Cứ tưởng rằng, cuộc đời nàng đã đặt một dấu chấm hết trong tối tăm và đầy rẫy những bất hạnh. Thế nhưng, giữa cơn phong ba, Từ Hải bỗng dưng “vụt đến như một ngôi sao lạ chiếu sáng một đoạn đời nàng” (Hoài Thanh). Chàng chuộc Kiều ra, trả lại cho Kiều sự tự do xứng đáng. Hai người họ đến bên nhau với tấm lòng của những bậc tri kỉ giữa “trai anh hùng’’ và “gái thuyền quyên”. Nhưng hạnh phúc chưa được bao lâu, thì cái “thói vẫy vùng” của bậc giang hồ lại được dịp sục sôi,cái khát khao dựng nên nghiệp lớn bỗng thúc dục mạnh mẽ bước chân người anh hùng. Đoạn trích chính là miêu tả cảnh Từ Hải từ biệt Thúy Kiều để ra đi. Khác với Thanh Tâm Tài Nhân trong “Kim Vân Kiều truyện” chỉ thuật lại trong đôi ba dòng ngắn ngủi “Từ Hải sắm một căn nhà ở với Kiều được năm tháng rồi từ biệt ra đi” thì Nguyễn Du với bút xuất chúng của mình đã dựng nên một cảnh li biệt giữa đôi trai gái để hoàn thiện giấc mộng anh hùng “đầu đội trời, chân đạp đất” lớn nhất của cuộc đời mình.

Bốn câu thơ đầu khắc họa thật đậm, thật rõ nét hình ảnh của Từ Hải trước lúc lên đường:

*“Nửa năm hương lửa đương nồng*
*Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương*
*Trông vời trời bể mênh mang*
*Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong”.*

Nguyễn Du đã làm khó bậc anh hùng khi đặt chàng trong hai khoảng không gian đối lập nhau. Một bên là không gian khuê phòng với “hương lửa đương nồng” với tình cảm lứa đôi đầy những cám dỗ, có thể níu kéo bất kì một người đàn ông nào. Trái lại, một bên là không gian vũ trụ bao la có sức vẫy gọi mãnh liệt. Đường đường là đấng “trượng phu” Từ không một phút níu kéo giằng xé hay do dự mà khẳng khái đưa ra quyết định của chính mình. Chàng vốn sinh ra không phải là con người của những đam mê thông thường mà là người của những sự nghiệp vĩ đại- sự nghiệp của bậc anh hùng. Hiểu thấu được khát khao ấy, Nguyễn Du đã trân trọng gọi nhân vật của mình bằng hai tiếng “trượng phu” – người đàn ông có trí lớn .Rõ ràng, hai chữ này chỉ xuất hiện duy nhất một lần trong truyện Kiều và dành riêng cho Từ. Thứ tình cảm vợ chồng giản đơn đâu thể nào níu giữ bước chân người anh hùng thêm nữa. Tiếng gọi của lí trí thúc dục chàng đi theo đuổi và thực hiện hoài bão của cuộc đời. Cái ánh mắt trông vào “trời bể mênh mang” là ánh nhìn hướng đến một khoảng không gian xa hơn rộng hơn nơi mà bậc hào kiệt thỏa sức vẫy vùng với những đam mê, lí tưởng. Hình ảnh cuối cùng “Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong” không chỉ tái hiện hình ảnh con người mạnh mẽ, hào hùng đặt trên nền kì vĩ của không gian mà còn mở ra tâm thế nhân vật không hề có một chút nào là do dự luôn hành động thật dứt khoát, quả quyết. Đến đây, ta chợt bắt gặp những điểm tương đồng trong thơ Nguyễn Du với các nhà thơ cùng thời. Là hình ảnh chinh phu oai hùng trước buổi ra trận:

*“Chí làm trai dặm nghìn da ngựa*
*Gieo thái sơn nhẹ tựa hồng mao”*

Hay như:

*“Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt*
*Xếp bút nghiên theo việc binh đao*
*Dã nhà đeo bức chiến hào*
*Thét roi cầm vị ào ào gió thu”*

*( Chinh phụ ngâm\_ Đoàn Thị Điểm)*

Cả Nguyễn Du và Đoàn Thị Điểm đều mượn hình ảnh vốn của thiên nhiên vũ trụ để nâng cao tầm vóc, kích thước nhân vật anh hùng của mình. Thế nhưng, nếu “chí làm trai” trong những câu thơ của “chinh phụ ngâm” là lập nên sự nghiệp là lưu danh, lập công với núi sông thì với “chí anh hùng” lập nên sự nghiệp lại là để yên bề gia thất. Có thể nói đúng như những lời nhận định của Hoài Thanh “Từ Hải hiện ra trong bốn câu đầu không phải người của một nhà, một họ, một làng mà là người của trời đất, của bốn phương…” chỉ bằng ngòi bút xuất thần của thi nhân cùng với cái nhìn đầy trân trọng ngưỡng mộ dành cho nhân vật. Lời thơ tuy ít mà ý thơ thì trải ra đến vô cùng.

Lẽ thường, cuộc chia tay nào cũng đầy nước mắt, cũng đọng những dùng dằng chẳng nỡ của kẻ ở với người đi. Với Từ và Kiều cũng không phải là ngoại lệ. Nàng không muốn một thân một mình, giường đơn gối chiếc trong căn nhà lạnh lẽo, nàng một mực muốn được sẻ chia, được gánh vác sự nghiệp với Từ Hải. Lời lẽ nghe sao mà tha thiết thế:

*Nàng rằng: “ Phận gái chữ tòng*
*Chàng đi thiếp cùng một lòng xin đi”*

Kiều một lòng xin đi theo âu cũng là hợp tình hợp lí với đạo Nho truyền thống. Nho giáo viết đã phận nữ nhi “tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phụ tử tòng tử”. Thế nhưng, trái với những mong mỏi của nàng, Từ ngay lập tức đáp lại:

*Từ rằng: “Tam phúc tương tri*
*Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình”*

Mới nghe qua thì cứ nghĩ là một lời trách cứ nhưng đằng sau đó lại là lời động viên người tri kỉ của mình biết vượt lên những tình cảm thông thường để sánh cùng trí lớn của người anh hùng. Vì vậy, sau này khi nói về nỗi nhớ nhung da diết của Thúy Kiều dành cho Từ Hải, Nguyễn Du viết:

*“Cánh hồng bay bổng tuyệt vời*
*Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm”*

Nàng hướng con mắt về phương trời xa không chỉ để tìm kiếm một dáng hình thân thuộc khi xưa, đó còn là sự ngóng đợi vào sự nghiệp lớn lao mà Từ Hải đã dốc lòng dựng xây:

*“Bao giờ mười vạn tinh binh*
*Tiếng chiêng dậy đất, bóng cây rợp đường*
*Làm cho rõ mặt phi thường*
*Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia”*

Ngày chàng hoàn thành xong nghiệp lớn cũng sẽ chính là ngày chàng trở về đón nàng trong tư cách là một người chủ tướng chỉ huy mười vạn tinh binh với chiêng trống dậy đất, cờ quạt dậy đường. Những lời thốt lên từ người anh hùng không hề mang tính chất khoa trương mà đầy quả quyết chắc chắn thể hiện sự tự tin tuyệt đối của nhân vật vào cơ đồ mà mình tạo dựng. Niềm tin mãnh liệt của Từ truyền sang cho Kiều và lan tỏa ra khắp tất thảy bạn đọc.

Đoạn trích kết lại với hai câu thơ gây ấn tượng sâu đậm bở hình ảnh ước lệ:

“*Quyết lời dứt áo ra đi*
*Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi”*

Trong thơ ca trung đại cổ điển ,hành động “dứt áo ra đi” không phải là quá xa lạ, nó mang tính chất lưu luyến bịn rịn chẳng nỡ rời xa. Thế nhưng, đặt trong đoạn trích và đặt trong hình tượng Từ Hải thì đó lại thể hiện sự mạnh mẽ, quyết đoán của bậc nam nhi. Phải chăng vì thế mà Nguyễn Du đã không chút do dự nâng nhân vật của mình lên, ví hình ảnh chàng lúc lên đường với hình ảnh chim bằng cất cánh bay vào muôn trùng dặm khơi? Hình ảnh đó phần nào thể hiện cái nhìn lãng mạn và khát vọng thoát khỏi thời đại mình- một tư tưởng tiến bộ vượt bậc so với những người đương thời.

Đoạn trích “Chí khí anh hùng” xây dựng hình tượng Từ Hải bằng bút pháp ước lệ hóa kết hợp với lối ngôn ngữ giàu sức gợi đã khẳng định rõ phẩm chất cốt lõi của người anh hùng không để tình cảm riêng rằng buộc chí lớn luôn luôn hành động đề hướng tới sự nghiệp cao cả, vĩ đại. Nhờ đó mà nhân vật có một sức sống đậm sâu trong lòng bạn đọc muôn đời.